

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 01 đến 15/12/2024)

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 3%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 47%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ 8%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 65%.

1.2. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Lượng mưa phổ biến dưới 5mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn khoảng 8,4% so với 15 ngày qua, tổng lượng dòng chảy đến thấp hơn TBNN khoảng 10%. + Trên sông Cầu, lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy giảm nhẹ so với kì trước và tổng lượng thấp hơn 5% so với TBNN. Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy giảm nhẹ so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ là 7%. + Nửa cuối tháng 11 dòng chảy hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm ở mức thấp chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết của các thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội ở mức xấp xỉ TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-25mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn

TBNN 6%

+ Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có xu thế giảm nhẹ so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng thấp hơn TBNN cùng kì là 17% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kì là 15%.

+ Nửa đầu tháng 12, mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kì 2%.

1.3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: TLM tại khu vực Thanh Hoá-Bắc Nghệ An phổ biến dưới 10mm, TLM tại khu vực Nam Nghệ An và Hà Tĩnh: 30-70mm, có nơi cao hơn như tại Hương Sơn 170mm, Hà Tĩnh 208mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 11, trên các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện một đợt lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1; lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì 14%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 23%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt cao hơn khoảng 70%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn 26% .

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Thanh Hóa và Bắc Nghệ An phổ biến 5-15mm, có nơi cao hơn; tại khu vực Nam Nghệ An đến Hà Tĩnh 20-50mm, có nơi 100mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 12, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với nửa cuối tháng 11. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kì 10%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 17%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 37% sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn khoảng 9%.

1.4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 200-400mm, có nơi trên 1000mm như tại A Lưới (Thừa Thiên Huế) 1042mm, Nam Đông (Thừa Thiên Huế) 1078mm, Trà My (Quảng Nam) 1282mm

- Tổng lượng dòng chảy: Từ ngày 23-27/11, trên các sông từ Quảng Bình đến

Quảng Ngãi đã xuất hiện 1 đợt lũ, lưu lượng dòng chảy được bổ sung và tăng cao. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 107%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 31%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) thấp hơn 10%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 150-300mm, có nơi trên 400mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong 15 ngày tới, trên các sông ở Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ; các sông khác có dao động, dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi thấp hơn so với 15 ngày trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn 96%, sông Thu Bồn cao hơn 48%, sông Trà Khúc ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 100-250mm, có nơi cao hơn như tại Hoài Nhơn (Bình Định) 276mm; riêng Ninh Thuận-Bình Thuận phổ biến dưới 10mm.

- Từ ngày 23-25/11, trên các sông ở Bình Định đã xuất hiện một đợt lũ, lưu lượng dòng chảy trên các sông được bổ sung. Dòng chảy các sông khác ở Nam Trung Bộ ít biến đổi.

Tổng lượng dòng chảy: Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 7% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 82%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) thấp hơn 47%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 68%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 86% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn, riêng Ninh Thuận-Bình Thuận: 20-40mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba ở mức <84% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức <60% so với TBNN cùng kỳ.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-30mm, có nơi cao hơn như tại An Khê 171mm, M'Đrak 179mm

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa cuối tháng 11, mực nước các sông trên lưu

vực phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với nửa đầu tháng 11, riêng sông hạ lưu sông Đăkbla và Krông Búk lưu lượng dòng chảy tăng nhẹ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 87%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 63%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong nửa đầu tháng 12, lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức xấp xỉ và giảm so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 85%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 72%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 10-30mm, có nơi trên 50mm như tại Trà Nóc (Cần Thơ) 52mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu cao hơn TBNN 6% và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức thấp hơn 15% so với TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/12/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/12/2024

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	11	-19	15-30	>10-20
Thao	Yên Bái	1	-91	15-30	>10-20
Lô	Tuyên Quang	0	-100	15-30	>10-20
Hông	Hà Nội	7	-57	15-30	>10-20
Cầu	Gia Bảy	3	-82	15-30	>10-20
Lục Nam	Chũ	0	-100	15-30	>15-30
Mã	Cắm Thủy	2	-83	10-20	>10-20
Cả	Yên Thượng	37	0	15-30	<10-20
La	Hòa Duyệt	167	97	30-60	<10-20
Tả Trạch	Thượng Nhật	1078	191	40-70	<10-20
Thu Bồn	Nông Sơn	1282	154	300-500	>10-20
Trà Khúc	Sơn Giang	695	46	300-500	>10-20
Ba	Củng Sơn	55	-69	120-200	>10-20
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	13	-93	120-200	>10-20
ĐăkBlá	KonTum	10	-41	15-25	>15-30
Srêpôk	Giang Sơn	4	-89	15-30	>15-30
Tiền	Tân Châu	6	-91	20-50	>15-30
Hậu	Châu Đốc	6	-91	20-50	>15-30

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/12/2024

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	W	980	<10	816	<6
Thao	Yên Bái	W	456	<3	400	>8
Lô	Tuyên Quang	W	247	<47	220	<65
Cầu	Gia Bảy	W	36	<5	27	<17
Lục Nam	Chũ	W	11	>7	7	<15
Hồng	Hà Nội	W	1628	<2	1426	>2
Mã	Cẩm Thủy	W	350	>14	272	>10
Cả	Yên Thượng	W	398	<23	324	<17
La	Hòa Duyệt	W	322	>70	188	>37
Tả Trách	Thượng Nhật	W	110	>107	73.6	> 96
Thu Bồn	Nông Sơn	W	1742	> 31	1515	> 48
Trà Khúc	Sơn Giang	W	858	< 10	734	~ TBNN
Ba	Củng Sơn	W	178	<82	119	<84
Cái N,T	Đông Trảng	W	76.3	<47	58.1	<60
ĐăkBlá	KonTum	W	24.2	< 87	19.4	< 85
Srêpôk	Giang Sơn	W	97.2	< 63	64.8	< 72
Tiền	Tân Châu	W			14353	> 6
Hậu	Châu Đốc	W			2142	< 15